

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày 28 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Giang.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng;

Ông Nguyễn Hoàng Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 17/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 10/02/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1989, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1947 (chết) và bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1952 (chết); vợ và con; Không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1994, nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm: 1970, nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quốc Ph, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Ấp H, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Anh Lưu Trường B, sinh ngày 14/3/2003, nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp, là người làm chứng, *vắng mặt*.

Người đại diện theo pháp luật cho anh Lưu Trường B có ông Lưu Văn Trường V, sinh năm: 1980, nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp (Là cha của anh Lưu Trường B), *vắng mặt*.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999, nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp, là người làm chứng, *vắng mặt*.

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1999, nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp, là người làm chứng, *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 07/12/2019, bị cáo Ph đi bộ ngang qua cửa tiệm điện thoại di động K, thuộc khóm T, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp phát hiện xe mô tô biển số 66N1-065.73, nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe Sirrius, màu sơn đỏ - đen của anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1994, cư trú Ấp N, xã T, huyện Th đang đỗ trước cửa tiệm có gắn chìa khóa trên xe không người trông giữ, bị cáo nảy sinh ý định trộm xe mô tô trên và thực hiện hành vi lén lút dắt xe xuống đường rồi điều khiển xe tẩu thoát ra Quốc lộ 30 hướng về Thành phố C. Khoảng 10 phút sau, anh H phát hiện xe bị mất nên trình báo Công an thị trấn Th và thông báo cho người thân bạn bè tìm kiếm.

Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, các anh Lưu Trường B, sinh ngày 14/3/2003, cư trú Ấp N, xã T, huyện Th và Nguyễn Văn H, sinh ngày 08/9/1999, cư trú khóm T, thị trấn Th, huyện Th là bạn của anh H phát hiện bị cáo Ph đang sử dụng xe mô tô biển số 66N1- 065.73, lưu thông trên tuyến đường dân cư 2B thuộc khóm T, thị trấn Th ra hướng Quốc lộ 30 nên chạy theo phía sau. Khi đến gần dốc cầu Ph, anh B và anh H gặp anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 19/6/1999, cư trú ấp T, xã T, huyện Th đang đứng nên kêu anh C cùng theo hỗ trợ, khi bị cáo Ph chạy đến khu vực bến đò C, thuộc ấp T, xã T, huyện Ch, tỉnh An Giang, chờ qua đò thì các anh B, H và C giữ bị cáo Ph lại cùng xe mô tô biển số 66N1-065.73, đưa đến Công an thị trấn Th. Sau đó, bị cáo Ph thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 xe mô tô biển số 66N1-06573, nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: hai bánh, số loại: Sirius, màu sơn: đỏ-đen, số khung: 864658, số máy: 864663 (đã qua sử dụng) do Nguyễn Quốc Ph, địa chỉ ấp H, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đứng tên đăng ký xe. Vào năm 2012, anh Ph bán cho một người lạ mặt. Sau đó, ông Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1970, cư trú ấp N, xã T, huyện Th (là cha ruột của anh Nguyễn Ngọc H) mua lại chiếc xe mô tô nêu

trên, có làm giấy tay mua bán nhưng đã làm mất. Chiếc xe này ông Ph mua cho Nguyễn Ngọc H sử dụng, sở hữu. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã trao trả cho anh H xong.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả kiểm tra và thu giữ nêu trên.

Tại Bản kết luận số: 02/KL-HĐ ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Bình, kết luận: Xe mô tô biển số 66N1-06573, nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: hai bánh, số loại: Sirius, màu sơn: đỏ - đen, số khung: 864658, số máy: 864663 (đã qua sử dụng), trị giá 10.333.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-TB ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 09 (chín) – 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã trao trả xong.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc Ph vắng mặt, trong biên bản lấy lời khai trình bày: Đối với xe mô tô biển số 66N1-06573, nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: hai bánh, số loại: Sirius, màu sơn: đỏ - đen, số khung: 864658, số máy: 864663 (đã qua sử dụng) do Nguyễn Quốc Ph, địa chỉ Ấp H, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đứng tên đăng ký xe. Vào năm 2012, anh Ph bán cho một người lạ mặt. Sau đó, ông Ph (là cha ruột của anh Nguyễn Ngọc H) mua lại chiếc xe mô tô nêu trên, có làm giấy tay mua bán nhưng đã làm mất. Chiếc xe này ông Ph mua cho anh H sử dụng, sở hữu nên anh H được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt, nên không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt, trong biên bản lấy lời khai trình bày: Đã nhận lại tài sản bị mất trộm là xe mô tô biển số 66N1-06573, không yêu cầu thêm về dân sự, đồng thời không yêu cầu xử lý về hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi và thống nhất tội danh theo Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ph thừa nhận toàn bộ hành vi đúng diễn biến như Bản cáo trạng đã truy tố và thống nhất tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị.

Xét thấy sự thừa nhận này của bị cáo là hoàn toàn phù hợp sự thật khách quan của vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ như vật chứng, Kết luận giám định...

Bị cáo Ph thừa nhận vào ngày 07/12/2019, lợi dụng chủ sở hữu không trông coi, quản lý tài sản của mình, Ph lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 66N1-06573, nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn: đỏ - đen, trị giá 10.333.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc H. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phải chịu trách nhiệm mà bị cáo gây ra, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi cố ý trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần thiết phải xử lý để có tác dụng giáo dục và răn đe tội phạm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ăn năn hối cải; bị hại bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả và ý thức phạm tội của bị cáo, nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để được giáo dục trở thành công dân tốt, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về vật chứng: Đã trao trả xong.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph: 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 07/12/2019 đến 16/12/2019).

- Về vật chứng: Đã trao trả xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Ph phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- CSĐT CA huyện Th;
- THA HS CA huyện Th;
- CC THA DS huyện Th;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoàng Giang